

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2020

V/v: ly hôn giữa chị H và anh Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hạnh và ông Phan Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về yêu cầu giải quyết ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Minh H**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

*Bị đơn:* Anh **Giang Công Đ**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn VB, xã ML, huyện TT, tỉnh TB.

*(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đ vắng mặt lần thứ hai)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bằng bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Minh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giang Công Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017 tại UBND xã ML, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không tu chí làm ăn. Chị đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ

không thay đổi. Hiện anh chị đã ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đoàn không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Giang Quang A, sinh ngày 08/02/2016. Chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 10/3/2020, bị đơn anh Giang Công Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn giống như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, anh do tính tình không hợp nên xảy ra mâu thuẫn, anh và chị H ly thân từ khoảng 06 tháng nay. Anh đồng ý ly hôn chị H; Về con chung: Anh chị có một con chung như chị H trình bày. Anh đồng ý để chị H nuôi con sau ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận mãi nên anh không đến Tòa án làm việc được.

*Tại Biên bản xác minh ngày 05/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện TT, nơi anh chị đã từng chung sống, đại diện địa phương cung cấp:*

Quá trình chung sống của chị H và anh Đ tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn. Khoảng giữa năm 2019, chị H và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống và ly thân anh Đ từ đó đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Đ. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Giang Quang A, sinh ngày 08/02/2016. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung do các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Minh H và anh Giang Công Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017 tại UBND xã ML, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ khoảng tháng 9 năm 2019. Lời trình bày của anh chị phù hợp với biên bản xác minh tại UBND xã ML nên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là Giang Quang A, sinh ngày 08/02/2016. Cả hai đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang A. Đề nghị của anh chị đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự phát triển tốt nhất cho con chung, phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc con chung Giang Quang A đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đoàn cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ đều khai không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Minh H được ly hôn anh Giang Công Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giang Quang A, sinh ngày 08/02/2016. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Giang Công Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 0002098 ngày 08/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT sang thành tiền án phí. Chị H đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã ML, TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Lan**